

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ - ST.

Ngày 24 - 6 - 2019.

V/v tranh chấp: “Kiện xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - HÀ NAM.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân – là thư ký tòa án thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị H, sinh năm 1993.

*** Bị đơn:** Anh Ngô Hữu Y, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị H, anh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Ngô Hữu Y kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 12/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị H cho rằng anh Y là người chồng sống thiếu trách Nệm, không quan tâm đến gia đình, ham chơi, không chịu làm ăn và thường xuyên đi chơi đến khuya mới về nhà do vậy vợ, chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài mâu thuẫn với chồng chị H còn chịu áp lực từ phía bố mẹ chồng vì chị H cho rằng bố mẹ chồng hay soi mói, để ý từng việc làm, lời ăn tiếng nói của chị. Những mâu thuẫn, căng thẳng giữa vợ chồng kéo dài và không thể giải tỏa được nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Do gia đình chồng khuyên nhủ, động viên chị H quay về chung sống nên chị đã đồng ý nhưng anh Y

không thay đổi tâm tính, vẫn chửi bới, xúc phạm và đuổi chị H đi. Vì vậy từ tháng 7/2018 vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm chị H dành cho anh Y không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y.

- Về con chung: Chị H và anh Y có 02 con chung là các cháu: Cháu Ngô Gia B, sinh ngày 03/01/2013; cháu Ngô Yến N, sinh ngày 03/8/2015. Khi vợ chồng ly hôn chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Yến N và để anh Y nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Gia B. Chị H không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai bị đơn anh Ngô Hữu Y trình bày:

Về hôn nhân: Ngày, tháng, địa điểm, điều kiện kết hôn anh Y có lời khai giống chị H. Theo anh Y, sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống rất hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên đến cuối năm 2016 đã có những rạn nứt trong tình cảm vợ chồng, từ đó cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 8/2018 chị H đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Y cũng đã đến nói chuyện với gia đình chị H với mục đích mong chị H quay về chung sống, cùng nuôi dạy con chung nhưng chị H không quay về từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh Y không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị H.

Về con chung: Tại bản tự khai anh Y khai có 02 con chung như chị H đã khai.

Nếu vợ chồng ly hôn anh Y đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng vì anh Y sắp đi làm không có thời gian để chăm sóc con chung. Anh Y sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y.

Anh Y khai anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về phần con chung: Chị H và anh Y cùng thống nhất giao cả hai con chung là các cháu Ngô Gia B và cháu Ngô Yến N cho anh Y nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng/cháu kể từ tháng 7/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), thư ký:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28; 35; 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ

tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật, tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các quyết định cho Viện Kiểm sát đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, thư ký: Tại phiên tòa HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia vào phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; 54; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015 của Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/NQ - QH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Ngô Hữu Y.

Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị H và anh Y, giao anh Đinh Hữu Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung của vợ chồng là cháu Ngô Gia B và cháu Ngô Yến N. Chị Đinh Thị H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Y là 1.000.000đ/tháng/cháu kể từ tháng 7/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được.

Về án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con: chị H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định.

[1] Về tố tụng: Vụ án: “Kiện xin ly hôn” giữa chị Đinh Thị H và anh Ngô Hữu Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị H và anh Ngô Hữu Y là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam ngày 12 tháng 01 năm 2012 đảm B trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 B vệ.

[3] Về hôn nhân: Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị H đều cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù bản thân chị H đã rất cố gắng vun vén hạnh phúc gia đình nhưng vợ chồng vẫn không thể chung sống hòa hợp được và đến nay chị H không còn tình cảm dành cho anh Y. Anh Ngô Hữu Y xác định vẫn còn tình cảm dành cho vợ nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại bản tự khai bản thân anh Y cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt từ cuối năm 2016 và từ đó

cuộc sống thường xuyên xảy ra bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Anh Y công nhận từ cuối năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy, HĐXX xét thấy không thể kéo dài tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Y do mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy HĐXX áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Ngô Hữu Y.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Gia B, sinh ngày 03/1/2013; cháu Ngô Yến N, sinh ngày 03/8/2015. Tại phiên tòa chị Đinh Thị H và anh Ngô Hữu Y cùng thỏa thuận, thống nhất giao cả hai con chung cho anh Ngô Hữu Y chăm sóc và nuôi dưỡng giáo dục, chị Đinh Thị H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Y là 1.000.000đ/tháng/1 cháu (2.000.000đ cho cả hai cháu) kể từ tháng 7/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được. Do vậy HĐXX chấp nhận sự thỏa giữa chị H và anh Y về việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung.

[5] Về tài sản, và công nợ: Vợ chồng không có gì chung, không đề nghị tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung : Chị H phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 143; 144; khoản 4 Điều 147; 227; 228; 271; 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Căn cứ Nghị Quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Ngô Hữu Y.

2/ Về con chung: Giao anh Ngô Hữu Y nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung là các cháu Ngô Gia B (con trai), sinh ngày 03/1/2013 và Ngô Yến N (con gái), sinh ngày 03/8/2015. Chị Đinh Thị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Y là 1.000.000đ/tháng/1 cháu (2.000.000đ cho cả hai cháu) kể từ tháng 7/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập được.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung chị Đinh Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0001997 ngày 29/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Chị H còn phải nộp thêm 300.000đ nữa.

Án xử công khai sơ thẩm chị H, anh Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã T, TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Duy

